



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV.# 081 560

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LUU NGOC MAI
Last Middle First

Current Address: 219 LE DAI HANH P.13-Q.XI HO CHI MINH CITY

Date of Birth: Jan. 21, 1925 Place of Birth: THANH XA - HUNG YEN - NORTH V.N.

Previous Occupation (before 1975) LT. COLONEL, LONG BINH GENERAL DEPOT, 1973-1974
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 15, 1975 To Mar. 24, 1980
Years: 04 Months: 09 Days: 09

3. SPONSOR'S NAME: LUU QUOC THUC
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>1. LUU Q. THUC .</u>	<u>Son</u>
<u>2. LUU Q. DAC BINH - #</u>	<u>Son</u>
<u>3. LUU Q. KINH LUAN - #</u>	<u>Son</u>
<u>4. LUU THANH HUONG - #</u>	<u>Daughter</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 04 / 16 / 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LUU NGOC MAI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYEN T. NGOC YEN	Feb. 27/1934	WIFE
2. LUU THANH THUY	Mar. 24/1955	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

1. LUU QUOC DOANH LIVED IN REFUGEES CAMP IN THAILAND



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 091 560

VEWL.#

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LUU NGOC MAI
Last Middle First

Current Address: 219 LE DAI HANH P.13 - Q.XI HO CHI MINH CITY

Date of Birth: Jan. 21, 1925 Place of Birth: THANH XA - HUNG YEN - NORTH V.N.

Previous Occupation (before 1975) LT. COLONEL, LONG BINH GENERAL DEPOT, 1973-1974
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 15, 1975 To Mar. 24, 1980
Years: 04 Months: 09 Days: 09

3. SPONSOR'S NAME: LUU QUOC THUC
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>1. LUU Q. THUC</u>	<u>Son</u>
<u>2. LUU Q. BAC BINH - #</u>	<u>Son</u>
<u>3. LUU Q. KINH LUAN - #</u>	<u>Son</u>
<u>4. LUU THANH HUONG - #</u>	<u>Daughter</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 04/16/1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LUU NGOC MAI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYEN T. NGOC YEN	Feb. 27/1934	WIFE
2. LUU THANH THUY	Mar. 24/1955	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

1. LUU QUOC DOANH LIVED IN REFUGEES CAMP IN THAILAND

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LUU NGOC MAI
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 01 21 1925
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): YES
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 219 LE DAI HANH P.13 - Q.XI HO CHI MINH CITY
(Dia chi tai Viet-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): June. 15, 1975 To (Den): Mar. 24, 1980
PLACE OF RE-EDUCATION: RE-EDUCATION CAMP #6, NGHE TINH - NORTH V. N.
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): MILITARY OFFICER
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): U.S. ARMY PACIFIC INTELLIGENCE SCHOOL - OKINAWA
2 PSYCHOLOGICAL OPERATIONS OFFICER - SOUTH CAROLINA
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): COMMAND & STAFF SCHOOL - LT-COLONEL
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so): 081560
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 02
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 219 LE DAI HANH P.13 - Q.XI
HO CHI MINH CITY - V.N.
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LUU QUOC THUC
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): NO
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON
NAME & SIGNATURE: Quoc Thuc - LUU QUOC THUC.
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
DATE: 04 16 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LUU NGOC MAI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYEN THI NGOC YEN	Feb. 27/1934	WIFE
2. LUU THANH THUY	Mar. 24/1955	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LUU NGOC MAI
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 01 21 1925
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): YES
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 219 LE DAI HANH P.13 - Q.XI HO CHI MINH CITY
(Dia chi tai Viet-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): June. 15, 1975 To (Den): Mar. 24, 1980
PLACE OF RE-EDUCATION: RE-EDUCATION CAMP #6, NGHE TINH - NORTH V. N.
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): MILITARY OFFICER
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): U.S. ARMY PACIFIC INTELLIGENCE SCHOOL - OKINAWA
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 2 PSYCHOLOGICAL OPERATIONS OFFICER - SOUTH CAROLINA
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): COMMAND 1 STAFF SCHOOL - LT-COLONEL
Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so): 081560
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 02
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 219 LE DAI HANH P.13 - Q.XI
HO CHI MINH CITY - V.N.
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LUU QUOC THUC
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): NO
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON
NAME & SIGNATURE: Quoc Thuc - LUU QUOC THUC.
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
DATE: 04 16 1980
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LUU NGOC MAI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYEN THI NGOC YEN	Feb. 27/1934	WIFE
2. LUU THANH THUY	Mar. 24/1955	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

và con dấu	
Từ _____ Đến _____	Salgon ngày _____
Từ _____ Đến _____	Salgon ngày _____
Từ _____ Đến _____	Salgon ngày _____
Từ _____ Đến _____	Salgon ngày _____
Từ _____ Đến _____	Salgon ngày _____



VIỆT NAM CỘNG HÒA
CON NIỆM
10:00

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ CÔNG-CHÁNH
VÀ GIAO-THÔNG

SỞ KIỂM TRA XE HƠI

BẢNG LÁI XE

TỰ - ĐỘNG

SỐ:

162020

Tên và họ: Lưu Ngọc Hoàn
Tức danh: _____
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày sinh: Chanh xa Hưng yên
Nơi sinh: 21.1.1925
Địa chỉ: 112C.3019

Cấp tại Saigon.
Ngày 4.11.1958
Kỹ sư thừa ủy nhiệm



QUANG PHU

HANG XE ĐĂNG PHÉP TẠI SAIGON		NGÀY CÓ HIỆU LỰC	PHỤ HIỆU và con dấu
A	XE MÁY ĐẠU XE MÁY ĐẠU CÓ GẮN THÙNG <u>2500007.25.9.61. K6c 90 11</u>	Saigon ngày: <u>21.11.61</u> Kỹ sư thừa ủy nhiệm: <u>[Signature]</u> <u>A. MUONNA - TRON</u>	
B	XÍCH-LÔ MÁY XE BA BÁNH GẮN MÁY (dùng chuyên chở chung và hành khách)	Saigon ngày: _____ Kỹ sư thừa ủy nhiệm: _____	
C	XE DU LỊCH XE VẬN TẢI DƯỚI 3T500 <u>24.11.8 du.15.5-53 a se. 901</u>	Saigon ngày: <u>4.11.1958</u> Kỹ sư thừa ủy nhiệm: <u>[Signature]</u>	
D	XE CHUYÊN CHỖ CHUNG VÀ HÀNH-KHÁCH Loại: C — Loại: E	Saigon ngày: _____ Kỹ sư thừa ủy nhiệm: _____	
E	XE VẬN TẢI TRÊN 3T500	Saigon ngày: <u>4.11.1958</u> Kỹ sư thừa ủy nhiệm: <u>[Signature]</u>	

REPUBLIC OF VIETNAM
MINISTRY OF JUSTICE
Southern Office of Justice
CITY COURT OF RECONCILIATION
SAIGON

Copy of the Original kept at the Office of Clerk.
Court of Reconciliation, SAIGON
-----*****-----
No 6709
Day 10 month 7 year 1962

DECLARATION IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE FOR
LUU NGOC MAI

Nineteen hundred and sixty two day 10 month 7 time 7:30 AM
Before NGUYEN VAN DOANH, Presiding Judge of the Court of
Reconciliation for the City of Saigon, at our office, 115 Nguyen Hue
Blvd., with court clerk Dang Tran Anh assisting.

THE FOLLOWING HAVE REPORTED:

1. Mrs. DUONG THI OANH
2. Mr. NGUYEN NHU KY
3. Mr. MAI VAN MUI

These witnesses have sworn and positively declared that

LUU NGOC MAI (Male)

Date of birth : January 21, 1925 in Thanh Xa, Hung Yen
the child of Mr. Luu Ngoc Lan and Mrs. Nguyen Thi Tuyet.

And the reason that he is unable to obtain a copy
of the birth certificate is disruption of communication.

The witnesses have certified the above and therefore we are issuing
this document in lieu of a birth certificate to the applicant to use
lawfully in accordance with the Decree of November 17, 1947 of the
Premier of the Provisional Government of South Vietnam, Article 363
on of the Reformed Penal Code, which stipulate that perjury in Civil
matters is punishable by 2-5 years in prison and a fine of 200- 8000
piasters, which stipulation has already been read to the witnesses
and applicant.

The witnesses have signed this document with us and the clerk after
reading it carefully.

(signed)

Extracted from the Original
Saigon, July 30, 1962

I, TAA, DUC TRAN, a duly appointed translator
for the Superior Court of California, County of San
Diego CERTIFY that I have translated the attached
Document from Vietnamese into English and do CERTIFY
that it is correct to the best of my ability and judgment.

Chief Court Clerk,

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Trường Chỉ-Huy và Tham-Mưu



VĂN - BẰNG

Chỉ-Huy Trường
Trường Chỉ-Huy và Tham-Mưu chứng nhận:

TRUNG-TÁ LƯU-NGOC-MAI

Đã theo học và kết quả khóa
CHỈ-HUY VÀ THAM-MU CAO CẤP

tại Trường Chỉ-Huy và Tham-Mưu, được cấp
văn-bằng tốt nghiệp này.

Đã B. C. 310, ngày 16 tháng 7 năm 1980

TRUNG-TƯỚNG NGUYỄN-ẢO-TRỊ

CHỈ-HUY-TRƯỞNG

SỐ



Trị

A₃

QUỐC - GIA VIỆT - NAM
NAM-VIỆT

TỈNH Quảng Nam

BỘ ĐỜI

BẢN SAO LỤC BỘ HÔN THỦ NĂM 1954 bậc Khởi
Làng Chánh Lộ

SỐ HIỆU 44

Năm Thập niên chín trăm năm mươi bốn
và ngày hai mươi chín tháng chín năm chín mươi 1954
Tên Đào Ngọc Khoa
con trai của Đào Ngọc Sơn
và của Nguyễn Thị Tuyết
sinh tại Thị trấn Thăng
ngày hai mươi chín tháng chín năm 1954
kết hôn ở Thị trấn Thăng
với cô Nguyễn Thị Ngọc Lan
con gái của Nguyễn Văn Hùng
và của Đào Thị Dung
sinh ngày hai mươi bốn tháng chín năm 1954
ở Thị trấn Thăng

Chứng cho hợp-pháp chữ ký của

hương-chức làng Chánh Lộ

Trần Văn Hùng ngày 21 tháng 5 năm 1954

T. L. Tỉnh-trưởng,

Quận-trưởng Cát-Răng

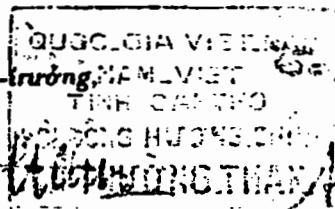
SAO Y BÒN CHÁNH

Tại Chánh Lộ ngày 29 tháng 5 năm 1954

Chánh-lục-bộ



NGUYỄN-VĂN-HÔI



Xã-trưởng NAM-VIỆT

Hương Ly

3

CHỨNG CHỈ GIẢI NGŨ

Trung-Tướng PHAN-TRỌNG-CHINH
Chỉ-Huy-Trưởng Trường CH & TM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỔNG CỤC QUÂN-HUẤN
TRƯỞNG CHỈ-HUY VÀ THAM-MƯU

Số: C.38 /TCHTM/HGYT/NVI

CHỨNG NHẬN

LƯU - NGỌC - MAI Cấp bậc Trung-Tá Số quân 45/300.239
Sinh ngày 21 - I - 1925 tại Yên - Nhân, Huyên - Yên
Con Ông LƯU-NGỌC-LAN (S, C) và Bà NGUYỄN-THỊ-TUYẾT (S, C)
Nhập ngũ vào Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 01 tháng 5 năm 1951
Được giải-ngũ ngày 31 tháng 3 năm 1974
Do ND Ký/QP số: 1032/QP/ND ngày 29 tháng II năm 1973
Của: (Cơ-quan, Đơn-vị) BỘ QUỐC-PHÒNG
Thấm niên quân-vụ: 22 năm II tháng 00 ngày

LÝ DO GIẢI NGŨ: ĐÁO HẠN TUỔI QUI CHẾ QUÂN-NHÂN HD/CLQ

Địa-chỉ khai về cư-ngụ: Số 181 đường Lê-Dại-Hành SAIGON



Chữ ký đồng-đ



KBC.4.310

ngày

TL.

Đã: TRẦN VĂN THƯỜNG

Trần Văn Thường

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ CỰU CHIẾN BINH
NHÀ HƯU BỔNG VÀ CẤP DƯỠNG

Số 005212 ICCB/HBT

CLQ ☒ ĐPQ ☐

TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

— Chiều SLU số 058 TT/SLU ngày 26-12-72 và các văn kiện quy định quy chế quân nhân hiện dịch.
— Chiều SL 486 TT/SL ngày 26-5-73 và các văn kiện quy định quy chế quân nhân ĐPQ.
— Chiều hồ sơ xin Hưu Bổng số 12891/74.TL.PCC
Chiều

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. Ông (Bà) LÊ HỒNG MẠI
Ngày và nơi sinh 21.01.1925 HƯNG THỊ
Địa chỉ 215 Lê Đại Hành SAIGON
Căn cước số 09611242 cấp PHU QUẢN 19.01.70
là của
Cấp bậc TRUNG TÁ số quân 45/305.239
(a) ngày 31.03.74

Họ tên nhân được	Ngày sinh	Được hưởng đến	CƯỚC CHỦ
THUY	24.03.35	31.07.75	VS
HƯỞNG	13.09.36	31.07.75	VS
DOANH	07.04.38	31.07.75	VS
THUOC	26.08.40	30.08.76	VS
KINH	11.02.43	28.02.79	VS
THAN	10.02.65	28.02.81	VS

Được hưởng một khoảng Hưu Bổng thiết-thọ (b) 17.18 kể từ ngày 01.04.74
như sau:

VỚI PHẦN CHIẾT TÍNH QUÂN VỤ VỀ:

I. ĐIỀU KIỆN LẬP QUYỀN			Năm	Tháng	Ngày	CƯỚC CHỦ
— Tiền quân vụ						
— Quân vụ QL/VNCH			22	08	19	
— Công vụ Dân chính						
CỘNG (x)						
II. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN						
— Khoảng gia tăng đặc biệt (y)			17	03	09	
CỘNG CHUNG x + y						
TÍNH THÀNH NIÊN KIM THANH TOÁN LA						10 NK

VỚI CÁC GIÁ BIỂU HƯU BỔNG ÁP DỤNG

Thời gian thay đổi giá biểu	số thân nhân được hưởng	Giá biểu hàng Tam cá nguyệt
bảng số	bảng chữ	
Từ 01.04.74 đến 01.05.74	VỚI 6 CON	100.499
Từ 01.06.74 đến 01.07.74	/	119.069
Từ đến		
Từ đến		

VỚI CÁC CHI TIẾT VỀ PHẦN CHIẾT TÍNH GIÁ BIỂU CHỐI GHI TRUY

Hưu Bổng được thanh toán với LCB 39.362 niên hạn 40 số con 06

A. Hưu Bổng với công thức $LCB \times 2 \times NK$ (áp dụng giá biểu sau cùng)	B. Được trả tiền tại Tư N-ân
— Hưu Bổng <u>94.469</u> \$TCN	— Cho tiền
— Phụ cấp vợ <u>6.600</u> \$TCN	— Thời gian <u>01.04.74</u> đến <u>30.09.74</u>
— Phụ cấp con <u>18.000</u> \$TCN	— Số thân <u>243.353</u>
— Bồi khoản gạo (c) \$TCN	— Khấu trừ hay cộng thêm <u>115.000</u>
CỘNG: <u>119.069</u> \$TCN	— Còn được lãnh (e) <u>133.735</u>
	— Một trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm ba mươi lăm đồng
	— Trả các kỳ kế tiếp (Phiếu số 2 và 4)
	(giá biểu TCN ghi bên)

ĐIỀU 1. Hết: Nay định chỉ và thi hành số 30706 chuẩn cấp HB/PCC ngày 23.09.74. Truy lĩnh tại thiết lập hưởng bồi gia tăng HB, giá biểu LCB và VKQ từ 01.04.74 đến 30.09.74.

Điều 2: Tổng-Thư-Ký, Giám Đốc-Nhà Hưu-Bổng và Cấp dưỡng chi trả nhiệm vụ thi hành Nghị định này.

- SAIGON, ngày 24.10.1975
- Tổng TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH
- Giải ngũ, Mệnh một, có quy định hay không quy trách công vụ.
 - Thăm niên, Tỷ lệ, Hôn hợp, Chuyển quyền Giám hộ, có nhũ, Sai biệt, Đặc biệt.
 - Do Cơ quan Ngoại-Kho trước (tiếp nhận).
 - Trường hợp có truy trừ ghi đúng y Khấu trừ tiền lãnh trước theo CTHC định làm.
 - Số tiền truy lãnh viết bằng chữ.

ĐINH-SƠN-HUY

Phó Giám Đốc Nhà Hưu-Bổng & Dưỡng

NĂM	1 Tháng 1	1 Tháng 4	1 Tháng 7	1 Tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

KIỂM SOÁT VIÊN CHUNG KẾT

Ký tên,

Họ và tên

Ngày

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU D

và SỞ HỮU BÔNG

số ngày

Người nhận

Người giao

Họ và tên Lưu Ngọc Mậu

Họ và tên Tuy Trường Thanh

Căn cước số 03677242

Chức vụ LTTP HƯCII

Đáp ngày 19-1-70 tại Phú Cường

Khố 3247 ngày 18-2-75

Ký tên hoặc đóng dấu,

Ấp ký,



BỐ CÁO QUAN TRỌNG CHO HỮU QUÂN

Sắc Luật 058 TT/SLU ngày 26-12-72 qui định sự kiêm hưởng Hưu-Bổng.

Điều 244: Quân nhân có Hưu-Bổng hoặc lương Bài-dịch nếu được thu dụng vào các Công sở, các Nghiệp, quốc doanh, hay các Công ty hợp doanh, các cơ-quan công lập tự trị, được kiêm hưởng Hưu-Bổng hoặc lương Bài-dịch, ngoại trừ các phụ khoản, tăng khoản, hoặc bồi khoản gao với lương bổng của chức vụ mới.

Điều 246: Trong thời kỳ có ban hành trình trạng chiến-tranh, hoặc trường hợp động viên, quân nhân hưu-trí hoặc Bài-dịch được gọi tái ngũ sẽ hưởng lương bổng theo cấp bậc, Hưu-bổng hoặc Bài-dịch sẽ phải đình chỉ cho đến khi giải ngũ.

Điều 247: Quĩ phụ, Cỗ nhĩ, không được quyền kiêm hưởng nhiều Hưu-bổng chuyên quyền đầu nguồn gốc khác nhau, quân-chính hay Dân-chính.

Điều 248: Có thể kiêm hưởng cấp dưỡng Phế binh hay cấp dưỡng Quĩ phụ với một Hưu-bổng tính theo thâm niên Công vụ. Trường hợp này, giá biểu bên nào lợi hơn được thanh toán theo cấp bậc, bên còn lại được thanh toán theo giá biểu Binh nhĩ.

Điều 249: Không được kiêm hưởng cho cùng một đứa con nhiều phụ khoản về lương, về tiền công hay Hưu-bổng.

TÍNH CÁCH CỦA HỮU BÔNG

Điều 250: Hưu-bổng có tính cách Hưu-dưỡng vì vậy bất khả di nhượng. Tuy nhiên người được hưởng Hưu-bổng có quyền ủy nhiệm việc lãnh tiền cho người hôn phối hoặc con cái, cha mẹ, anh chị em ruột.

Hưu-bổng có tính cách bất khả sai áp, trừ trường hợp bị kết khiển đối Chánh phủ.

Điều 251: Sẽ mất hẳn quyền hưu bổng, quân nhân nào đã bị xử phạt về các tội phi tán hay đã lạm tiêu tiền công, tiền thù công quỹ, nhận hối lộ hay hối mại quyền thế. Biện pháp ấy cũng áp dụng đối với những quân nhân đã có Hưu-bổng, mà sau đó mới khám phá ra những hành vi bất hảo kể trên, khiến cho họ có thể bị sa thải, nếu còn tại ngũ.

LINH TINH

Điều 255: Hưu-bổng có thể xét lại bất cứ lúc nào nếu có sự sai lầm hay thiếu sót.

* * *

ĐƠN XIN HOÀN TÙ GIA ĐÌNH (THÂN NHÂN Ở VIỆT-NAM)
 Câu Hỏi Giải Đáp / Chứng Thật Liên Hệ Gia Đình
 (Do thân nhân ở HOA-KỲ thiết lập)

PHẦN 1

Tôi Tên Là LUU QUOC THUC

Bi Danh KHONG

Ngày Tháng Năm Sinh 08/26/1960

Nơi Sinh _____ SAI-GON, VIET NAM

Địa Chỉ Hiện Nay _____

Diễn Thoại Số

PHẦN 3

Tôi làm Đồn này để xin cho các thân nhân trực thuộc ghi tên dưới đây hiện còn ở VIỆT-NAM được sang HOA-KỲ đoàn tụ với tôi :

TÊN	LIÊN HỆ NGÀY VÀ ĐỊA CHỈ HIỆN NAY	GIẤY THÔNG: TÔI ĐÃ NỘP ĐƠN	NEU CÓ:	NGÀY	NGÀY ĐƠN XIN
	GIA ĐÌNH NỘI SINH	HÀNH VIẾT-:	XIN ĐI DÂN	SỐ ĐI TRƯỞNG	NỘP CHẤP ĐƯỢC GỒI TÔI

LUU NGOC MAI CHA HUNG YEN 219 LE DAI HANH KHONG : KHONG CO
: KHONG

NGUYEN THI NGOC YEN ME HA NOI 219 LE DAI HANH KHONG : KHONG

LUU THANH THUY CHI SAI GON -id- KHONG : KHONG

Những Người Dưới Đây Tôi Làm Đơn Xin Cùng Đi Với Thân Nhân Trước Thuộc Của Tôi :

PHẦN 2

Tôi Tới HOA-KỲ Ngày 09/26/1985 Từ MA-LAI (nước nào)

Quy Chế Hiện Tại Của Tôi Ở HOA-KỲ ☐ Ty Nạn ☒ Thường Trú Nhân (Thẻ Xanh)
☐ Công Dân HOA-KỲ ☐ Nhập Cảnh Có Điều K

Số "Alien registration" (ghi trên mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh : A-27738909

Số Chứng Minh Thư Nhập Tịch Là _____

PHẦN 4

Tôi muốn những người ghi tên dưới đây hiện còn ở tại VIỆT-NAM được sang HOA-KỲ đoàn tụ với tôi (liệt kê ở PHẦN 3), và những người này đã từng cộng tác với các chương trình HOA-KỲ, các cơ quan của chính phủ HOA-KỲ, hoặc các hãng xưởng của HOA-KỲ tại VIỆT-NAM trước tháng 4 năm 1975 :

TÊN : _____ CÔ QUAN PHỤC VỤ (nếu có thể cho biết thêm ngày, chức vụ, giám đốc, tính chất của nhiệm vụ, bằng khen)

PHẦN 5

Dưới đây là những thân nhân còn lại KHÔNG có liệt kê ở PHẦN 3. (Xin liệt kê cả cha mẹ, anh chị em, vợ chồng, và các con. Xin cho biết thêm những người đã chết càng tốt.)

TÊN : _____ LIÊN HỆ GIA ĐÌNH NGAY VÀ NƠI SANH _____ ĐỊA CHỈ HIỆN NAY _____

LUU QUOC DOANH	ANH	11/7/58, SAI GON	219 LE DAI HANH, T.P. HO CHI MINH
LE NGOC MY	CHI DAU	11/25/61, SAI GON	214 LO V CHUNG CU NGO GIA TU, T.P HO CHI MINH
LUU QUOC MINH TRI	CHAU	10/12/87, SAI GON	-ic-

PHẦN 6

Nếu đã kết hôn :
TÊN CỦA VỢ/CHỒNG _____ NGÀY VÀ NƠI SINH _____ ĐỊA CHỈ HIỆN NAY _____

Cho biết ngày và nơi kết hôn : _____

PHẦN 7

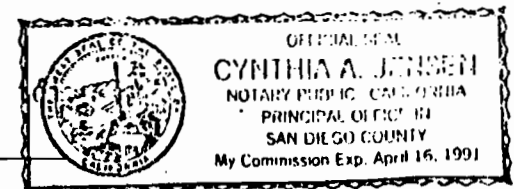
Tôi tuyên thệ rằng những lời khai trên hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

Ký TÊN : _____ NGAY : July 15, 1988

Ký tên và tuyên thệ trước mặt tôi.

Ký tên của Giới Chức Hữu Trách Cynthia A. Jensen Ngay: July 15, 1988

Ngày mãn hạn chức vụ của tôi : April 16, 1991



AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

I
YOUR NAME THUC QUOC LUU YOUR ALIEN STATUS IS: U.S. CITIZEN ☐ Number: 27738909
her name you have used NONE
DATE OF BIRTH 08/26/60 PERMANENT RESIDENT ☒ A# 27738909
PLACE OF BIRTH SAI GON, VIET NAM REFUGEE ☐ A#
ADDRESS IN USA DATE OF ENTRY INTO USA 09 / 26 / 1985
 FROM WHICH COUNTRY? MALAYSIA
TELEPHONE NO. (H) (W)

VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW WORKING: International Rescue Committee
3869 42nd STREET
SAN DIEGO CA 92105

II **INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM**

Important:

* The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) LUU NGOC MAI

Other name he/she used in Vietnam: NONE

ADDRESS IN VIETNAM 219 LE DAI HANH, P.13, Q.11, T.p. HO CHI MINH

HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? NONE CATEGORY?

DATE AND PLACE OF FILING N/A

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES ☐ NO ☒ NUMBER(S)?

I AM THE: HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☒ BROTHER ☐ SISTER ☐

OTHER OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. LUU NGOC MAI	mo/da/yr 01 /21/25	HUNG YEN	M	M	Principal Applicant	219 LE DAI HANH T.P. HO CHI MINH
2. NGUYEN THI NGOC YEN	02 /27/34	HA NOI	F	M	WIFE	-id-
3 LUU THANH THUY	03 /24/55	SAI GON	F	S	DAUGHTER	-id-
4.	/ /					
5.	/ /					
6.	/ /					
7.	/ /					
8.	/ /					
9.	/ /					
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					

III

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
N/A	M/F			Yes/No		
B. Your other husbands/wives						
N/A	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
N/A	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
D. Your parents						
LUU NGOC MAI	(M/F)	01/21/25	VIET NAM	(Yes/No)	ALIVE	219 LE DAI HANH
NGUYEN THI NGOC YEN	(M/F)	02/27/34	VIET NAM	(Yes/No)	ALIVE	T.P. HO CHI MINH
E. Your brothers/sisters						
LUU THANH THUY	(M/F)	03/24/55	VIET NAM	Yes (No)	ALIVE	-id-
LUU QUOC DOANH	(M/F)	11/07/58	VIET NAM	(Yes/No)	ALIVE	-id-
LUU THANH HUONG	(M/F)	09/13/56	VIET NAM	Yes (No)	ALIVE	PHILIPPINES
LUU QUOC KINH LUAN	(M/F)	02/10/65	VIET NAM	Yes (No)	ALIVE	PHILIPPINES
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		

IV A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT (Page 2)

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section:

NAME OF EMPLOYEE _____ N/A

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

UNITED STATES GOVERNMENT PRINTING OFFICE: 1964 O - 348-000

31V

IV B.

U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☒ NO ☐

FOR: (NAME) LUU NGOC MAI

<u>DATE</u>		<u>SCHOOL</u>	<u>PLACE</u>
FROM	TO		
FROM	TO		

DESCRIBE: _____

V

PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____
 JOB TITLE _____
 NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____
 SUPERVISOR'S NAME _____
 PLACE _____ FROM _____ TO _____
 JOB DESCRIPTION _____
 EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
 REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____
 PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____
 PLACE _____ FROM _____ TO _____
 JOB DESCRIPTION _____
 EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
 REASON FOR SEPARATION _____

VI

TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE LUU NGOC MAI NAME OF SCHOOL OKINAWA PACIFICQUE INTELLIGENT
 DESCRIPTION OF COURSES INTELLIGENT COURSE SCHOOL OKINAWA
 PLACE OKINAWA DEGREE/CERTIFICATE DIPLOMA
 WHO PAID FOR THE TRAINING? UNK.
 DURATION OF TRAINING FROM NOV/1965 TO DEC/1965

NAME OF STUDENT/TRAINEE LUU NGOC MAI NAME OF SCHOOL FORT BRAGGY
 DESCRIPTION OF COURSES PSCHYCOLOGICAL WAREFARE
 PLACE SOUTH CAROLINA DEGREE/CERTIFICATE DIPLOMA
 WHO PAID FOR THE TRAINING? UNK.
 DURATION OF TRAINING FROM JAN/ 1959 TO AUG/1959

VIIVIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON LUU NGOC MAI
 MINISTRY OR MILITARY UNIT COMMAND & STAFF SCHOOL TITLE OR RANK LT-COLONEL
 PLACE LONG BINH BASE (SAI GON) FROM 1973 TO 1974
 JOB DESCRIPTION UNK.
 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:
UNK.

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☒ NO ☐ IF YES,
 PLEASE DESCRIBE: UNK.
 NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS LT-COLONEL GREEN AND LT-COLONEL HAFFMAN

VIIIRE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
 YES ☒ NO ☐

NAME LUU NGOC MAI DURATION from 1975 to 1980
 NAME _____ DURATION from _____ to _____

IXREMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

NONE

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

XNOTARIZATION

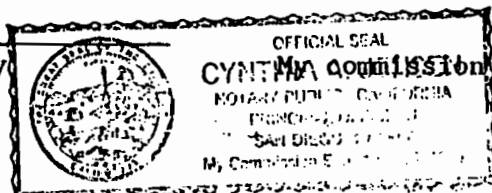
I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Subscribed and sworn to me

Quallum
 Signature of Applicant

this 15th day of July, 1981

Signature of Notary



SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

April/19/89

From: Thuc Luu

to : Khuc Minh Tho

sub: Vietnam political prisoner

Thank you so much for your respond -- regarding to my father's political eligibility to emigrate to the United State -- I received on 04/10/89.

following your requirements to establish the file for my father, I attach the following copy documents with this letter:

1. Membership application form. (1)
2. Political prisoner registration form. (2)
3. Intake form. (2)
4. Drive licence of my father of Vietnam Republic. (1)
5. Birth certificate of my father in English. (1)
6. Certificate of completion of commandant and staff course. (1)
7. Birth certificate of my father in Vietnamese. (1)
8. Certificate of retirement. (1)
9. Decree of salary. (1)
10. Re-education camp released paper. (1)
11. affidavit of relationship. (1)
12. My father's 2*2 photo in his military uniform.

There is another thing that I would like to tell you is that my father's military documents have sent to ODP department in Bangkok, Thailand since my uncle tried to establish a ODP file for him in 1983. They were all there, the original as well as the copy ones. But It have failed to be proceeded any further from then. Even though I tried to write a letter to San Diego Congressman, Bill Lowery, to explain my father's case and he responded with the letter written for Mr. Bruce Beardsley in a office of Orderly Departure saying that my father is eligible for a LOI, letter of introduction. But I have heard no further information about that since I got the news from Congress Bill Lowery.

Dear Ms. Tho, That's all I would like to let you know what's going on. Again on be half of my father, I am thank you so much for what you have done and will be done in the future for us Vietnamese.

Sincerely Yours



Thuc Quoc Luu



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYEN THI HANH
NGUYEN QUYNH GIAO
NGUYEN VAN GIOI
NGUYEN XUAN LAN
HIEP LOWMAN
TRAN KIM DUNG
TRAN THI PHUONG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYEN QUYNH GIAO
1st Vice-President
TRAN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYEN VAN GIOI
Secretary General
TRAN THI PHUONG
Deputy Secretary
NGUYEN THI HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYEN XUAN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: LUU QUOC THUC

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: LUU NGOC MAI

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: SON
(Chà, Me, Vở, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liễm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: \$ 5.00 (tủy ý)

THUC QUOC LUU BAC BINH LUU Q		4/18 89
PAY TO THE ORDER OF Families of Vietnamese Political Prisoners Association		\$ 5.00
five and 00/100		DOLLARS
GREAT WESTERN BANK  A Federal Savings Bank 3035 EL CAJON BLVD. SAN DIEGO, CA 92104		
MEMO: _____		<u>786</u>



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYEN THI HANH
NGUYEN QUYNH GIAO
NGUYEN VAN GIOI
NGUYEN XUAN LAN
HIEP LOWMAN
TRAN KIM DUNG
TRAN THI PHUONG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYEN QUYNH GIAO
1st Vice-President
TRAN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYEN VAN GIOI
Secretary General
TRAN THI PHUONG
Deputy Secretary
NGUYEN THI HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYEN XUAN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: LUU QUOC THUY

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____

(Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: LUU NGOC MAI

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: son
(Chà, Mẹ, Vở, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____

Niên liễm: _____ (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: 45.00 (tùy ý)

Thủ tữ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

BO NOI VU
KHG

CONG HOA XA NOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập tự do Hạnh phúc

Trái cải tạo số 6

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966BCA/ngày 31-5-61 của Bộ nội vụ
Thủ hành an văn số 950 ngày 27/2/1980 của Bộ nội vụ
Vụ 2

Nay cấp giấy thả cho anh, chỉ có tên dưới đây:

Họ và tên khai sinh: Lưu Ngọc Mai

Họ và tên thường gọi: Lưu Ngọc Mai

Bi danh: Không

Sinh ngày: 21 tháng 1 năm 1935

Nơi sinh: Thành phố Mỹ Hòa Hưng yên

Nơi ĐKKKT: 219 Lê đại Hành quận 11 thành phố

Họ chí Minh.

Cán tại: Trung tá trưởng khai thác chính trực, g
chỉ huy và tham mưu.

Ngày bị bắt: 15-6-75 Án phạt: 3 năm TTCT

theo quyết định số: ngày tháng năm 19

của Bộ nội vụ.

Đã bị an ninh an ninh công thành

Đã được giảm án an ninh công thành

Nay được thả về cư trú tại: 219 Đường Lê đại
Hành quận 11 thành phố Hồ chí Minh.

NHẬN XÉT THAI ĐO CẢI TẠO

Vào trại qua học tập 4 tiêu chuẩn cải tạo anh đã
thay được bản thân gay nên tôi lo, có nhiều nỗ lực
với nhân dân với cách mạng, ra sức học tập cải tạo
biểu hiện trên các mặt, khai báo rõ ràng, lạc động
đảm bảo ngay công đức mức khoan của cán bộ giáo
nội quy kỷ luật chưa có gì sai phạm lớn. Đối chí en
4 tiêu chuẩn cải tạo hàng năm đạt loại Trung bình

Lưu tay ngón trái phải

của Lưu Ngọc Mai

Danh bạ số 1817

tại Quan pháp

Họ và tên cầu ký

Ngày tháng 3 năm 1980

GIẤY RA TRAI

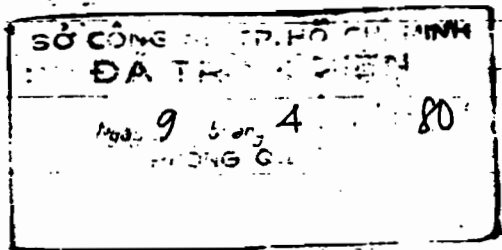
Lưu Ngọc Mai Thái tử là người lãnh đạo

Quảng Nam

Đã - binh hiện công An

Phường 13. Quận XI

Ngày 24.04.1980



[Signature]
Nguyễn Văn Hùng

Chứng thực

Ủy viên Mặt trận CT về 24/3/75

Có Tầm Báo: 47. Tỉnh Tạm Trú

ngày 10/4/1980

Ph. Trưởng Công an Quận 11



Đại lý Đoàn Tầm

_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date _____
_____ Membership; Letter _____

From : Lou Quoc Thuc